**TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

* Ngày 11/9/2020 Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 2705/BKHCN-TTra gửi các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và một số Hiệp hội, Công ty về xin ý kiến góp ý cho Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điểu của Nghị định số 119/2017/NĐ-CP (kèm theo dự thảo) đồng thời đã đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ. Đến ngày 20/10/2020 Bộ Khoa học và Công nghệ đã nhận được 64 ý kiến góp ý cho dự thảo Nghị định, cụ thể: 46 Địa phương; 14 Bộ, ngành; 03 Hiệp hội và 01 Công ty (chi tiết gửi kèm theo).
* Sau đây là tổng hợp ý kiến góp ý, tiếp thu và giải trình đối với những nội dung không tiếp thu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Ý kiến bộ, ngành, địa phương** | **Giải trình** |
| **Góp ý chung** |
| 1 | Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định (13 đơn vị: Yên Bái, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở KH&CN Vĩnh Long, Bình Phước, Hà Giang, Lâm Đồng, Sơn La, Quảng Nam, Đồng Tháp, Cao Bằng, Kon Tum, Quảng Trị, Tây Ninh) |  |
| 2 | Đề nghị bổ sung Tờ trình và Báo cáo đánh giá thực trạng thi hành Nghị định 119/2017/NĐ-CP (Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao) | Tiếp thu ý kiến: Bổ sung báo cáo đánh giá thực trạng |
| 3 | Đề nghị ban hành Nghị định mới thay thế NĐ 119 (Phú Thọ) | Xin ý kiến |
| 4 | Đề nghị sửa tên Nghị định thành “Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 119/2017/NĐ-CP…” (quy định tại mẫu 28, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) (Bộ Tư pháp, Bộ Y tế) | Tiếp thu ý kiến: Đã chỉnh sửa |
| 5 | Rà soát lỗi kỹ thuật trong toàn dự thảo:- Khoản 11 Điều 1 dự thảo đề nghị sửa thành “Sửa đổi đoạn mở đầu khoản 2 Điều 9 như sau”- Khoản 12 Điều 1 dự thảo để nghị sửa thành “Bổ sung khoản 2a Điều 9 như sau”. Tương tự với Điều 33b- Bổ sung cụm từ “hành vi” vào trước cụm từ “vi phạm quy định” tại điểm b khoản 7 Điều 11;- Khoản 22 Điều 1 dự thảo cần được tách thành khoản riêng biệt: một khoản là sửa đổi các điểm d, đ khoản 2 Điều 24 và một khoản là sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 24; đồng thời bỏ cụm từ “sửa đổi điểm d khoản 2 như sau”, “sửa đổi điểm đ khoản 2 như sau” tại khoản 22 Điều 1 dự thảo Nghị định (gộp điểm d và đ liền nhau) (Bộ Tư pháp) | Tiếp thu ý kiến: Đã rà soát, chỉnh sửa |
| 6 | Đề nghị tách riêng quy định việc sửa đổi, bổ sung và quy định về việc bãi bỏ để thuận tiện cho việc theo dõi và áp dụng (bộ Ngoại giao, Bình Thuận); | Tiếp thu ý kiến: Quy định bãi bỏ tại Điều 2 dự thảo |
| 7 | Đề nghị rà soát một số quy định trong NĐ 119 trùng lặp với các Nghị định 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 (Phối hợp với Bộ Tài chính để xây dựng) | Tiếp thu ý kiến: Đã rà soát với dự thảo 5 Nghị định thay thế Nghị định 127/2013/NĐ-CP và Nghị định s 45/2016/NĐ-CP |
| GÓP Ý CỤ THỂ  |
| 1 | 1. Đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần (theo quy định tại khoản 6 Điều 2 và điểm a khoản 1 Điều 3 và điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý VPHC: VPHC nhiều lần là 1 tình tiết tăng nặng). (Bộ Thông tin và truyền thông); Bổ sung thời hiệu xử lý vi phạm hành chính về TĐC trong NĐ 119- Đề nghị bổ sung chế tài đối với hành vi không có văn bản ủy quyền trong trường hợp ủy quyền cho đối tác liên doanh hoặc gia công, chế biến sử dụng MSMV phải có văn bản ủy quyền. (HCM); | 1. Không tiếp thu. Lý do: Thực hiện theo quy định của Luật XLVPHC. |
| 2 | 2. Đề nghị bổ sung điều khoản xử phạt vi phạm hành chính trong việc sản xuất, sử dụng nhãn hàng hóa điện tử (Hưng Yên); | 2. Không tiếp thu. Lý do: Chưa có quy định riêng về nội dung Nhãn điện tử. |
| 3 | 3. Đề nghị bổ sung điều khoản xử phạt VPHC liên quan đến tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa như: hành vi không lưu giữ hồ sơ chất lượng đối với cơ sở kinh doanh; không lưu giữ hồ sơ chất lượng đối với tổng đại lý, đại lý, cửa hàng bán lẻ xăng dầu đối với từng loại xăng dầu nhập vào do nhà phân phối cung cấp ( Phú Thọ); | 3. Không tiếp thu. Lý do: Các quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm về chất lượng đã quy định đầy đủ tại các Điều 17, 18, 19, 20. Ngoài ra, nội dung đề xuất là thiêu căn cứ, rất chung chung sẽ gây nên sự lạm dung trong xử lý vi phạm. |
| 4 | 4. Xem xét bổ sung quy định xử phạt VPHC đối với hành vi không có thiết bị ghi, in kết quả đo lường trong hoạt động kinh doanh xăng dầu (Phú Thọ); | 4. Không tiếp thu. Lý do: Kết quả đo lường đã được thể hiện trên màn hình của cột đo xăng dầu phục vụ cho hoạt động mua bán thanh toán. Quy định lắp thiết bị in là một trong những giải pháp tăng cường công tác quản lý đo lường tại Thông tư 08/2018/TT-BKHCN, không bắt buộc). |
| 5 | 5. Đề nghị bổ sung thêm vào dự thảo trường hợp hàng hóa vi phạm tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy nhưng chưa tiêu thụ trong sản xuất, kinh doanh theo khoản 3 Điều 17, khoản 4 Điều 18, khoản 4 Điều 19 và khoản 5 Điều 20 của NĐ 119 (Trà Vinh) | 5. Không tiếp thu: Lý do quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm này đã được quy định tại Nghị định 119/2017/NĐ-CP (khoản 1, khoản 2 Điều 17; khoản 1, khoản 2 Điều 18, khoanr1, khoản 2 Điều 19, khoản 1,2, 3 Điều 20) |
| 6 | 6. Bổ sung quy định về XPVPHC, cách tính lợi bất chính trong sử dụng phương tiện đo (Phú Thọ); | 6. Không tiếp thu. Lý do: Cách xác định thu lợi bất chính thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Nghị định 86/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đo lường. |
| 7 | 7- Đề nghị bổ sung hình thức XPVPHC đối với hành vi:  Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa không nộp các tài liệu để hoàn thành hồ sơ theo thời hạn quy định trong thủ tục cấp giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu. | 7. Không tiếp thu. Lý do. Hàng hóa nhập khẩu chỉ được thông quan, đưa vào lưu thông trên thị trường khi bảo đảm đầy đủ các yêu cầu theo quy định. Trưởng hợp chưa đủ hồ sơ thì cơ quan có thẩm quyền không cấp thông báo đạt yêu cầu. và tổ chức, cá nhân không được phép đưa hàng hóa vào lưu thông.  |
| 8 | 8. Các hành vi vi phạm Điều 21 Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015.(Hải Phòng) | 8. Không tiếp thu: Thông tư 15/2015/TT-BKHCN chỉ hướng dẫn thực hiện các nội dung quản lý tại Nghị định quy định về kinh doanh xăng dầu. |
| 9 | 9. Đề nghị bổ sung các quy định áp dụng hình thức cảnh cáoáp dụng hình thức phạt cảnh cáo | 9. Quy định về Hình thức xử phạt cảnh cáo là có, tuy nhiên thực tế phạt cảnh cáo là không đủ sức răn đe. |
| 10 | 10. Nghiên cứu các quy định tại Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 để thống nhất: Điều 51 “vi phạm các quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy”, Điều 54 “vi phạm quy định về kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện”, Điều 68 “vi phạm các quy định về quản lý chất lượng phát xạ vô tuyến điện”, Điều 70 “Vi phạm quy định về quản lý tương thích điện từ” (Bộ Thông tin và truyền thông) | 10. Đã rà soát: Tuy nhiên, Nghị định 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử có đặc thù riêng, hành vi vi phạm có tính chất đặc thù chuyên môn riêng trong lĩnh vực thông tin truyền thông. Trong khi đó Nghị định XPVPHC về tiêu chuẩn đo lường chất lượng quy định hành vi vi phạm chung nên việc thống nhất hoàn toàn là không thể. |
| 11 | 11. Khoản 1 Điều 1: Các hành vi VPHC trong lĩnh vực TCĐLCL sản phẩm, hàng hóa không được quy định tại Nghị định này thì đã được quy định tại các Nghị định khác hay chưa? Tránh bỏ sót hành vi vi phạm (Thanh tra Chính phủ) | 11- Tiếp thu ý kiến: Đã rà soát |
| 12 | 12. Điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo: Đề nghị sửa thời hạn tối thiểu tước các loại giấy phép là 02 tháng thay vì 01 tháng như dự thảo để tăng tính răn đe (Thanh tra Chính phủ), 03 tháng (Hải Phòng). | 12. Không tiếp thu: Lý do, Theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật XLVPHC thì thời hạn tước quyền giấy phép…là từ 01 tháng đến 24 tháng. Ngoài ra quy định như cũ là hợp lý. |
| 13 | 13. Khoản 2 Điều 1: Đề nghị sửa đổi, bổ sung là “2. Các hành vi vi phạm hành chính… thì áp dụng quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan” (Bình Dương) | 13. Không tiếp thu, giải trình: khoản 1 dự thảo sửa khoản 2 Điều 1 Nghị định 119/2017/NĐ-CP. Nội dung này chỉ bỏ đoạn cuối, cụ thể bỏ đoạn: “Đối với hàng hóa nhập khẩu chưa được thông quan thì áp dụng nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan để xử phạt đối với các vi phạm về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa” để thống nhất với khoản 4 Điều 42 phân định thẩm quyền của người có thẩm quyền của cơ quan Hải quan. |
| 14 | 14. Điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo: đề nghị bỏ cụm từ “Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận” (Hải Dương) | 14. Tiếp thu, đã rà soát. |
| 15 | 1. Khoản 2 Điều 1 dự thảo: Về hình thức xử phạt bổ sung: đề nghị làm rõ “giấy chứng nhận”, “thẻ kiểm định”, “quyết định chỉ định”, “quyết định chứng nhận” có phải giấy phép, chứng chỉ hành nghề hay không? (khoản 8 Điều 2 Luật XLVPHC: chỉ được tước giấy phép, chứng chỉ hành nghề) (Bộ Tư pháp).
 | 15. Tiếp thu: Đã rà soát bỏ quy định hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng có thời hạn đối với giấy chứng nhận”, “thẻ kiểm định”, “quyết định chỉ định”, “quyết định chứng nhận” vì đây không phải là giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Luật XLVPHC.2. Không tiếp thu: Lý do, Theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật XLVPHC thì thời hạn tước quyền giấy phép…là từ 01 tháng đến 24 tháng. Ngoài ra quy định như cũ là hợp lý. |
| 16 | 16. Khoản 2 Điều 1 dự thảo: đề nghị bổ sung nội dung “chứng nhận, thử nghiệm, giám định, kiểm định” để làm rõ tổ chức đánh giá sự phù hợp (Bộ Thông tin và truyền thông). Khoản 3 Điều 1 dự thảo: sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 5: - Khoản 2 Điều 5: đề nghị tăng mức xử phạt tối thiểu lên 15.000.000 đ;- Khoản 3 Điều 5: đề nghị tăng mức xử phạt tối thiểu lên 30.000.000 đ.- Nghiên cứu tăng mức phạt cả với các điều khoản khác (Thanh tra Chính phủ) | 16. Giải trình tiếp thu: Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
| 17 | 17. Khoản 3 Điều 1 dự thảo: quy định “không thực hiện thử nghiệm hoặc so sánh chất chuẩn theo quy định của pháp luật trước khi đưa vào sử dụng” tại điểm 2b chưa rõ trước khi đưa gì vào sử dụng, có phải chất chuẩn hay chuẩn đo lường không? Đề nghị nêu rõ cho đầy đủ, phù hợp. (Bộ Thông tin và truyền thông).- Khoản 3 Điều 1 dự thảo sửa đổi Điều 5: đề nghị sửa lại khoản 2 và khoản 4 như sau: + Không thực hiện hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn đo lường với chuẩn quốc gia hoặc với chuẩn đo lường có độ chính xác cao hơn theo quy định của pháp luật trước khi đưa chuẩn đo lường vào sử dụng; + Buộc thu hồi hoặc tái xuất chất chuẩn, chuẩn đo lường đối với vi phạm quy định tại khoản 1; tiêu hủy hoặc tái xuất chất chuẩn, chuẩn đo lường đối với vi phạm tại khoản 3 Điều này. (Hà Tĩnh). - Khoản 4 Điều 5: xem xét thêm cụm từ “thu hồi” để thống nhất với biện pháp khắc phục tại các Điều 17, 18, 19 của Dự thảo (Bình Dương)- Khoản 3 Điều 1 dự thảo: bổ sung cụm từ “chất chuẩn” trước cụm từ “vào sử dụng” (Hưng Yên)- Khoản 3 Điều 1 dự thảo: đề nghị sửa thành “sửa đổi khoản 1, khoản 3 Điều 5 như sau” (Đồng Nai) | 17. Giải trình Đã tiếp thu và bổ sung cụm từ đưa “chuẩn đo lường” vào sử dụng; đưa “chất chuẩn” vào sử dụng như tại khoản 3 Điều 1 dự thảo (sửa đổi, bổ sung Điều 5). |
| 18 | 18. Khoản 2 Điều 3 NĐ 119: đề nghị sửa đổi nội dung “Mức phạt tiền quy định tại Nghị định này là áp dụng đối với tổ chức” thành “Mức phạt tiền quy định tại Nghị định này là áp dụng đối với cá nhân” (theo quy định tại Điều 3 Luật Xử lý VPHC) ( Bến Tre) | 18. - Giải trình không tiếp thu: Lý do, giữ nguyên như Nghị định 119/2017/NĐ-CP là hợp lý với mức phạt đã quy định. |
| 19 | 19. Khoản 6 Điều 1 dự thảo sửa đổi khoản 6 Điều 6 NĐ 119: đề nghị làm rõ “đã lưu thông và sửa chữa…” hay “…đã lưu thông; buộc sửa chữa…”. (Tương tự với khoản 9 Điều 1 dự thảo (Bộ Thông tin và truyền thông) | 19. Đã tiếp thu: chỉnh sửa quy định như khoản 6 Điều 1 dự thảo. (Tương tự như với khoản 9 Điều 1 tiếp thu, chỉnh sửa như khoản 9 Điều 1 dự thảo) |
| 20 | 20. Khoản 6 Điều 1 dự thảo: đề nghị bổ sung “vật nuôi, **thủy sản nuôi**…”. Tương tự: rà soát sửa cụm từ “thủy sản” thành “thủy sản nuôi” để phù hợp quy định 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC lĩnh vực thủy sản (Bộ NN&PTNT)- Khoản 6 Điều 1 dự thảo: Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi: sản xuất phương tiện đo nhóm 2 khi chưa được phê duyệt mẫu (điểm a khoản 3 Điều 6 NĐ 119) (Bộ Ngoại giao) | 20. Tiếp thu: Đã chỉnh sửa cụm từ “thủy sản” thành “Thủy sản nuôi” tại các quy định liên quan. |
| 21 | 21. Điểm a khoản 6 Điều 1: đề nghị sửa “…vi phạm quy định tại khoản 1, điểm c khoản 3 điều này” thành “…vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này” (Hải Dương) | 21. Tiếp thu chỉnh sửa như khoản 6 Điều 1 dự thảo. |
| 22 | 22. Điều 6, Điều 7 NĐ 119: Nâng mức xử phạt đối với hành vi vi phạm đc quy định tại Điều 6, 7 của NĐ 119 (Đà Nẵng) | 22. Giải trình tiếp thu 1 phần: Bỏ quy định hành vi vi phạm về ghi nhãn tại các điều 6, Điều 7 để thống nhất áp dụng quy định hành vi vi phạm về ghi nhãn tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định 119/2017/NĐ-CP. |
| 23 | 23. Khoản 6 Điều 6, khoản 6 Điều 7 NĐ 119: thêm cụm từ “thu hồi”: “buộc thu hồi …” (Bình Dương) | 23. Tiếp thu ý kiến: Đã bổ sung cụm từ “buộc thu hồi” tại khoản 6, khoản 9 Điều 1 dự thảo. |
| 24 | 24. Khoản 7 Điều 1 Dự thảo: bổ sung quy định xử phạt với phương tiện đo nhóm 1 (Bộ Xây dựng); | 24. Giải trình không tiếp thu: Quy định thể hiện đơn vị đo theo đơn vị đo pháp định chỉ bắt buộc đối với phương tiện đo nhóm 2 (khoản 1 Điều 9 Luật Đo lường) |
| 25 | 25. Bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi “Thực hiện cấp giấy chứng nhận hợp quy không đúng đối tượng được quy định” (Bộ Xây dựng); | 25.Giải trình không tiếp thu: Có quy định hành vi vi phạm: Thực hiện đánh giá sự phù hợp ngaoif lĩnh vực đăng ký, chỉ định. |
| 26 | 26. Khoản 9 Điều 1: đề nghị sửa thành “Buộc thu hồi phương tiện đo đã lưu thông, tiêu hủy hoặc tái xuất đối với vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này” (HCM). | 26. Tiếp thu ý kiến: đã sửa đổi, bổ sung như khoản 9 Điều 1 dự thảo. |
| 27 | 27. Khoản 2 Điều 9: Xem xét giữ nguyên khung tiền phạt hoặc phạt tiền theo giá trị phương tiện đo (Bình Dương). | 27. Giải trình không tiếp thu: Lý do Tăng mức phạt nhằm đủ sức răn đe đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, và xử phạt theo hành vi vi phạm. |
| 28 | 28. Điểm a khoản 3 Điều 9: - Quy định biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm trong buôn bán phương tiện đo là “Buộc tiêu hủy phương tiện đo…” nhưng chưa hướng dẫn cụ thể về quy trình tiêu hủy (Hà Nội). - Bổ sung thêm cụm từ “thu hồi” (Bình Dương). | 28. Tiếp thu ý kiến: Đã chỉnh sửa, bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 13 Điều 1 dự thảo (sửa đổi khoản 3 Điều 9) |
| 29 | 29 Khoản 1 Điều 10 NĐ 119: bổ sung vi phạm trong sử dụng phương tiện đo nhóm 2: không thực hiện biện pháp kiểm soát về đo lường theo quy định, ví dụ: không lắp đặt máy in trong bán lẻ (Thái Nguyên) | 29. Giải trình không tiếp thu: các hành vi vi phạm về đo lường trong sự dụng phương tiện đo đã đầy đủ. Quy định lắp máy in trong bán lẻ chỉ quy định trong kinh doanh xăng dầu và không phải là biện pháp bắt buộc |
| 30 | 30. Khoản 1 Điều 10: cần nâng mức phạt tại khoản 1 Điều 10 (Quảng Ninh) | 30. Không tiếp thu: Qua quá trình triển khai áp dụng Nghị định 119/2017/NĐ-CP về cơ bản mức phạt như quy định là hợp lý. |
| 31 | 31. Khoản 1 Điều 10 NĐ 119: bổ sung điểm e: “e) Sử dụng phương tiện đo chưa được phê duyệt mẫu hoặc không đúng với mẫu đã được phê duyệt” (Gia Lai) | 31. Giải trình không tiếp thu: Lý do: Quy định này là không cần thiết, bởi vì: Phương tiện đo nhóm 2 chỉ được sản xuất, nhập khẩu khi đã được phê duyệt mẫu, đồng thời tổ chức kiểm định cũng chỉ thực hiện kiểm định đối với phương tiện đo nhóm 2 đúng mẫu đã được phê duyệt. |
| 32 | 32. Điểm a Khoản 7 Điều 10: đề nghị sửa đổi thành ‘Buộc thu hồi chứng chỉ kiểm định hoặc hiệu chuẩn đã hết hiệu lực đối với vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và phải thực hiện kiểm định hoặc hiệu chuẩn phương tiện đo) (Hà Nội)- Điểm a khoản 7 Điều 10: việc buộc thu hồi chứng chỉ kiểm định hoặc hiệu chuẩn đã hết hiệu lực đối với hành vi vi phạm “sử dụng phương tiện đo có chứng chỉ kiểm định hoặc hiệu chuẩn đã hết hiệu lực” không phải là biện pháp khắc phục hậu quả. Đề nghị xem xét, chỉnh sửa cho phù hợp (Đắk Lắk) .- Đề nghị bãi bỏ điểm a khoản 7 Điều 10 (Cần Thơ). | 32. Tiếp thu ý kiến: đã sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 7 Điều 10 như tại khoản 15 dự thảo |
| 33 | 33. Điều 10 NĐ 119: Việc phân biệt giá trị phương tiện đo vi phạm để xử phạt đối với hành vi này là không có ý nghĩa; việc xác định giá trị phương tiện đo tại thời điểm vi phạm sẽ mất nhiều thời gian, làm ảnh hưởng đến việc ban hành Quyết định xử phạt (Sóc Trăng, Hà Nội, Đăk Nông, Ninh Bình). | 33. Giải trình: Điều 10 Nghị định 119/2017/NĐ-CP được thiết kế trên cơ sở hành vi vi phạm và mức phạt dựa vào giá trị tổng số phương tiện đo vi phạm là phù hợp thực tế trong sử dụng phương tiện đo. Qua tổng kết sau 3 năm áp dụng Nghị định 119/2017/NĐ-CP về cơ bản không có vướng mắc, bất cập (ngoại trừ việc xác định giá trị tang vật (phương tiện đo) vi phạm, tuy nhiên đây là vướng mắc chung trong xử phạt vi phạm hành chính). Vì vậy, đề nghị giữ nguyên nội dung Điều 10 Nghị định 119/2017/NĐ-CP. |
| 34 | 34. Khoản 1 Điều 10: đề nghị bổ sung hành vi “tự ý tẩy xóa, chỉnh sửa thông tin chứng chỉ kiểm định” (Cần Thơ). | 34 Giải trình không tiếp thu: Lý do: Hành vi tẩy xóa, …. Đã được quy định tại Điều 24 Nghị định 119/2017/NĐ-CP |
| 35 | 35. Khoản 10, 11 Dự thảo: Đề nghị làm rõ căn cứ của việc sửa đổi mức phạt quy định tại khoản 10, khoản 11 Điều 1 của Dự thảo Nghị định tăng cấp 5 lần so với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 của Nghị định 119 (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp); | 35. Tiếp thu giải trình: Quá trình theo dõi, tổng hợp cho thấy mức phạt quy đinh tại Điều 9 Nghị định 119/2017/NĐ-CP quá thấp, không đủ sức răn đe nên TBT đã đề xuất nâng mức phạ (tăng 5 lần). Tiếp thu ý kiến, TBT đã tiếp thu và chỉnh sửa mức phạt tăng (từ “1000000 đồng đến 2000000 đồng” lên “2000000 đồng đến 4000000 đồng”; từ “ 2000000đồng đến 4000000 đồng” lên “5000000đồng đến 10000000đồng” tại khoản 10, khoản 11 dự thảo. |
| 36 | 36. Khoản 10 Điều 1 dự thảo: sửa chưa rõ ý phạt hành vi không thể hiện đơn vị đo pháp định hay sửa đổi cho cả điều khoản (Khánh Hòa | 36. Giải trình: Đã quy định cụ thể: “hành vi buôn bán phương tiện đo nhóm 2 không thể hiện đơn vị đo theo đơn vị đo pháp định”. |
| 37 | 1. Khoản 12 Điều 1: sửa “Bổ sung khoản 2b Điều 9” thành “Bổ sung khoản 2a Điều 9” (Bình Thuận);
 | * 37. Tiếp thu ý kiến: đã chỉnh sửa sửa: Bỏ quy định bổsung khoản 2a Điều 9, Bổ sung điểm d khoản 2 Điều 9.
 |
| 38 | 38. Điểm c khoản 3 Điều 11 NĐ 119: sửa thành “Sử dụng chuẩn đo lường có chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn đã hết hạn hiệu lực để kiểm định phương tiện đo nhóm 2” (Hà Nội) | 38. Giải trình không tiếp thu: Theo quy định chuẩn đo lường để kiểm định bát buộc phải được hiệu chuẩn. |
| 39 | 39. Khoản 13 Điều 1 dự thảo: bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi “Buôn bán phương tiện đo nhóm 2 chưa được kiểm định hoặc hiệu chuẩn (điểm a, khoản 2 Điều 9 NĐ 119) (bộ Ngoại giao)  | 39. Tiếp thu ý kiến tại điểm d khoản 13 Điều 1 |
| 40 | 40. Đề nghị bổ sung một khoản ngay sau khoản 13 của dự thảo Nghị định sửa đổi vì hiện tại, chưa có quy định xử lý đối với hành vi giả mạo chứng chỉ kiểm định hoặc hiệu chuẩn. Cụ thể là khoản 14: “14. Bổ sung điểm e khoản 1 Điều 10 như sau:e) Giả mạo chứng chỉ kiểm định (tem, dấu, giấy chứng nhận) hoặc hiệu chuẩn theo quy định”Tại khoản 22 Điều 1 của dự thảo Nghị định sửa đổi: Đề nghị bổ sung thêm từ “giả mạo” vào điểm d khoản 2 Điều 24, cụ thể:“d) Sử dụng hồ sơ, tài liệu *giả mạo*, sai sự thật để đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định….mã số mã vạch;” (Thanh Hóa) | 40. Giải trình không tiếp thu:Bỏ các quy định giả mạo thống nhất áp dụng tại Nghị định của Chính phủ về hàng giả. |
| 41 | 41. Khoản 14 Điều 1 dự thảo: đề nghị bỏ hành vi vi phạm của tổ chức; bổ sung quy định về hình thức xử phạt bổ sung đối với một số hành vi vi phạm của cá nhân nhằm đảm bảo tính thống nhất về đối tượng quy định (bộ Ngoại giao) | 41. Giải trình không tiếp thu: Điều 11 đã quy định cụ thể các hành vi của cá nhân (kiểm định viên) và tổ chức kiểm định |
| 42 | 42. Đề nghị bổ sung hình thức xử phạt bổ sung đối với hành vi vi phạm tại khoản 2 Điều 14 NĐ 119 (HCM) | 42. Giải trình không tiếp thu: Quy định như Điều 14 Nghị định 119/2017/NĐ-CP là hợp lý. |
| 43 | 43. Đề nghị bỏ quy định xử phạt về nhãn hàng hóa tại Điều 15, 16 (HCM) | 43. Không tiếp thu: Điều 15, 16 không quy định xử phạt về nội dung ghi nhãn  |
| 44 | 44. Khoản 2 Điều 15: đề nghị bổ sung thêm quy định mức xử lý vi phạm hành chính đối với “hành vi sản xuất hoặc nhập khẩu hàng đóng gói sẵn không đảm bảo yêu cầu vê số đơn vị hàng đóng gói sẵn không phù hợp” (; Khoản 2 Điều 15 và khoản 2 Điều 16: cần bổ sung quy định rõ hình thức xử phạt đối với các trường hợp cụ thể: (i) Lô HĐGS mà lượng của HĐGS có giá trị trung bình nhỏ hơn giá trị trung bình cho phép; (ii) Lô HĐGS mà lượng của HĐGS có giá trị trung bình đạt giá trị trung bình cho phép nhưng có số đơn vị HĐGS không phù hợp vượt quá mức quy định; (iii) Lô HĐGS mà lượng của HĐGS có giá trị trung bình nhỏ hơn giá trị trung bình cho phép và có số đơn vị HĐGS không phù hợp vượt quá mức quy định. (Bộ Tư pháp, Sóc Trăng, Hà Tĩnh, Cà Mau, Hà Nội, Đăk Nông, Nghệ An, Quảng Bình). - Khoản 2 Điều 15: cụm từ “có giá trị trung bình nhỏ hơn giá trị trung bình cho phép” đề nghị sửa thành “có giá trị trung bình không đạt yêu cầu” | 44. Tiếp thu ý kiến: đã sửa đổi, bổ sung tại các khoản 19, 20, 21, 22 và 23 Điều 1 dự thảo. |
| 45 | 45. Khoản 17, 18, 19 Điều 1 Dự thảo: đề nghị quy định cụ thể trường hợp nào áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nào (Bộ Tài chính); Khoản 17, 18, 19 Điều 1 dự thảo: đề nghị sửa cụm từ “thủy sản” thành “thủy sản nuôi” (Bộ NN&PTNT, HCM, Bến tre); - Điểm a khoản 6 Điều 17: đề nghị bổ sung thành “đối với sản phẩm, hàng hóa vi phạm còn tồn kho, xác định được chủ sở hữu: buộc thu hồi, tái xuất…” (Hòa Bình) | 45. Tiếp thu ý kiến đã sửa đổi, bổ sung tại các khoản 24, 25 và 26 dự thảo. |
| 46 | 46. Điểm c khoản 6 Điều 17: Đề nghị sửa đổi vào dự thảo Nghị định “Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn trên phương tiện thông tin đại chúng; buộc áp dụng tiêu chuẩn hoặc buộc áp dụng đúng tiêu chuẩn đã công bố với vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này” (Cần Thơ) | 46. Không tiếp thu: Lý do: quy định như điểm c khoản 6 Điều 17 là hợp lý: Tổ chức, cá nhân công bố áp dụng tiêu chuẩn nào cho hàng hóa thì buộc phải thông tin đúng tiêu chuẩn đó. |
| 47 | 47. Khoản 4 Điều 18 NĐ119: Đề nghị bãi bỏ khoản 4 Điều 18 (chế tài xử phạt phải cụ thể mức tiền phạt, không quy định chung chung “từ 01 lần đến 02 lần tổng giá trị hàng hóa”) (Bộ Quốc phòng) | 47. Không tiếp thu: Quy định xử phạt theo số lần giá trị hàng hóa theo điểm b khoản 2 Điều 23 Luật XLVPHC để bảo đảm công bằng theo quy mô, mức độ vi phạm: vi phạm ít – mức phạt ít, vi phạm nhiều – mức phạt nhiều.  |
| 48 |  48. Khoản 24 Điều 1 Dự thảo (sửa Điều 29): đề nghị rà soát lại khoản 24 Điều 1 Dự thảo tránh trùng lắp, chồng chéo với quy định tại Nghị định số 99/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương) | 48. Tiếp thu ý kiến: Đã rà soát |
| 49 | 49. Khoản 24 Điều 1 Dự thảo: đề nghị bổ sung thêm khoản 3, như sau: “3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thu hồi sản phẩm đối với vi phạm quy định tại điểm a, điểm c và điểm d khoản 1 Điều này” (Bình Thuận) | 49. Tiếp thu ý kiến đã sửa đổi, bổ sung tại khoản 32 dự thảo. |
| 50 | 50. Xem xét bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi “Sản xuất xăng dầu đừa vào lưu thông không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng” để phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 11 của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/3014. (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) | 50. Không tiếp thu. Lý do: Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TĐC, các hành vi vi phạm về chất lượng sản phẩm hàng hóa không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng đã được quy định tại Điều 18; không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật đã được quy định tại Điều 19, Điều 20. |
| 51 | 51. Khoản 25 Điều 1: đề nghị bỏ biện pháp khắc phục hậu quả “Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vị phạm quy định tại khoản 1 Điều này” (HCM) | 51. Tiếp thu ý kiến Đã sửa đổi (khoản 33 Điều 1 dự thảo) |
| 52 | 52. Điều 17, 18, 19, 20 NĐ 119: rất khó khăn trong việc xác định giá trị hàng hóa vi phạm đã tiêu thụ, việc áp dụng xử phạt hành vi này không khả thi (Hà Nội)- Giải thích các khái niệm “hàng hóa đã tiêu thụ” | 52. Giải trình: Việc xác định giá trị hàng hóa vi phạm đã tiêu thụ theo quy định tại Điều 66 Luật Chât lượng sản phẩm, hàng hóa là rất khó khăn, trong nhiều trưởng hợp là không thể thực hiện được. Xin ý kiến của Bộ Tư pháp, Hội đồng thẩm định  |
| 53 | 53. Điểm a khoản 2 Điều 17 không quy định việc xử phạt VPHC trên từng loại sản phẩm. Vậy sẽ xử phạt đối với từng loại sản phẩm, hàng hóa hay tất cả sản phẩm, hàng hóa khác nhau có cùng hành vi vi phạm (Phú Yên)  | 53. Giải trình: Nguyên tắc xử phạt theo quy định của Luật XLVPHC |
| 54 | 54. Tại khoản 5 Điều 18 NĐ 119: bổ sung thành “đối với sản phẩm, hàng hóa vi phạm còn tồn kho, xác định được chủ sở hữu: buộc thu hồi, tái xuất…” (Hòa Bình) | 54. Đã nghiên cứu tiếp thu tại khoản 25 của dự thảo |
| 55 | 55. Điểm g khoản 3 Điều 19 NĐ 119: đề nghị bổ sung hành vi “buôn bán sản phẩm sử dụng giấy chứng nhận hợp quy, dấu hợp quy đã hết hiệu lực” (Bến Tre). | 55. Giải trình không tiếp thu: Lý do: Khoản 3 Điều 19 quy định hành vi trong sản xuất, nhập khẩu.  |
| 56 | 56. Khoản 4 Điều 19 NĐ 119: Hành vi sản xuất hàng hóa vi phạm về chất lượng có tính chất, mức độ nghiêm trọng hơn nhưng mức phạt lại nhẹ hơn hành vi buôn bán hàng hóa vi phạm về chất lượng (khoản 7 Điều 20 NĐ 119). (bộ Tư pháp, Nghệ An, Ninh Bình) | 56. Tiếp thu, giải trình: Bỏ quy định: hành vi thay thế, đánh tráo, thêm bớt thành phần hoặc chất phụ gia, pha trộng tạp chất làm giảm chất lượng so với tiêu chuẩn công bố, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, gây mất an toàn cho người, động vật.... (khoản 6, điểm b khoản 7 Điều 20): Lý do: hành vi không hợp lý và khó xác định trong thực tế. Trường hợp hàng hóa có chất lượng không phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã có chế xử phạt tại khoản 5, điểm a khoản 7 Điều 20. Sửa đổi mức phạt tiền quy định tại điểm a khoản 7 Điều 20 bằng mức phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 19 (khoản 27 Điều 1 dự thảo) |
| 57 | 57. Điều 19 NĐ 119: Đề nghị:- Tách riêng hành vi vi phạm về nhập khẩu hàng hóa với hành vi vi phạm về sản xuất hàng hóa thành hai Điều riêng” (HCM); - Xem xét lại mức phạt tiền áp dụng cho hành vi vi phạm về nhập khẩu hàng hóa, mức phạt tiền hiện tại quá cao (HCM) | 57. Không tiếp thu: Lý do, hành vi vi phạm trong sản xuất và trong nhập khẩu tương đồng nhau và có tầm ảnh hưởng tương tự nhau. |
| 58 | 58. Điều 20 NĐ 119: đề nghị bổ sung thêm khoản 9 Điều 20: Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thu hồi, tái chế hoặc buộc thu hồi, thay đổi mục đích sử dụng hàng hóa không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật hoặc buộc thu hồi, tiêu hủy sản phẩm, hàng hóa vi phạm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, thủy sản, cây trồng và môi trường đối với vi phạm quy định tại khoản 5, 6, 7 Điều này” (Long An); bổ sung biên pháp khắc phục hậu quả phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 8 Nghị định 132/2008/NĐ-CP (Đồng Nai)- Điểm a khoản 1 Điều 20: nên sửa đổi mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm trong buôn bán theo giá trị hàng hóa vi phạm (Thái Nguyên) | 58. Tiếp thu ý kiến.  Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 20 như tại khoản 28 Điều 1 dự thảo- Giải trình không tiếp thu: Giữ nguyên như Nghị định 119 là hợp lý. |
| 59 | 59 Điều 20: việc xác định số tiền phạt theo giá trị sản phẩm, hàng hóa vi phạm đã tiêu thụ gặp khó khăn. Đề nghị nghiên cứu điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều 20 (Sóc Trăng); | 59. Giải trình: Quy định xác định số tiền phạt theo giá trị hàng hóa vi phạm đã tiêu thụ là thực hiện theo quy định tại Điều 66 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa. Thực tế việc xác định là gặp khó khăn. |
| 60 | 60. Khoản 21 Điều 1 dự thảo: đề nghị bổ sung hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với hành vi tại điểm a khoản 1 Điều 21 NĐ 119 (Bộ Tư pháp). | 60. Tiếp thu ý kiến: Đã bổ sung hình thức xử phạt bổ sung tại khoản 29 Điều 1 dư thảo (sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 21) |
| 61 | 61. Sửa đổi điểm đ khoản 2 Điều 24:+ Sửa cụm từ “quyết định chỉ định kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường” thành “quyết định chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường”;+ Sửa cụm từ “quyết định chứng nhận kiểm định viên đo lường” thành “quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường”;- Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 24:+ Sửa cụm từ “quyết định chỉ định, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường” thành “quyết định chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường”.+ Sửa cụm từ “quyết định chứng nhận kiểm định viên đo lường” thành “quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường”.(Hải Phòng); | 61. Tiếp thu ý kiến chỉnh sửa quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường” tại khoản 30 Điều 1 dự thảo. |
| 62 | 62. Khoản 23 Điều 1 dự thảo: làm rõ việc bãi bỏ 28 (Bộ Thông tin và truyền thông) | 62. Tiếp thu giải trình: Điều 28 quy định hành vi vi phạm trong sản xuất mũ bảo hiểm liên quan đến điều kiện kinh doanh theo quy định tại Nghị định 87/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, ngày 09/11/2018 của Chính phủ đã ban hành Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ khoa học và công nghệ trong đó có bãi bỏ quy định điều kiện kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy. |
| 63 | 63. Chuyển các nội dung bãi bỏ thành 1 Điều riêng (Bình Thuận) | 63. Tiếp thu ý kiến. Đã chuyển quy định bãi bỏ tại Điều 2 dự thảo. |
| 64 | 64. Khoản 24 Điều 1 dự thảo sửa đổi Điều 29 NĐ 119: - Đề nghị nghiên cứu bổ sung các biên pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi tại Điều 29 NĐ 119. Riêng đối với hành vi “sử dụng giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu đã hết hiệu lực” (điểm b khoản 1 Điều 29) đề nghị bổ sung hình thức xử phạt tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi này (Bộ Tư pháp). - Đề nghị bổ sung thêm khoản c Điều 29 như sau: “c. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thu hồi sản phẩm đối với vi phạm quy định tại điểm a, điểm c và điểm d khoản 1 Điều này” (Long An).  - Xem xét để đảm bảo thống nhất với quy định hành vi vi phạm quy định về pha chế xăng dầu tại Nghị định số 99/2020/NĐ-CP (Bắc Kạn)- Đề nghị bổ sung hình thức xử phạt bổ sung “tịch thu phương tiện vi phạm” và biện pháp khắc phục hậu quả “buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp” (Trà Vinh) | 64. Tiếp thu ý kiến: Đã sửa đổi, bổ sung tại khoản 32 Điều 1 dự thảo |
| 65 | 65. Khoản 25 Điều 1 Dự thảo: ”3. Biện pháp khắc phục hậu quả:a) Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa đối với vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.b) Buộc tiêu hủy nhãn hàng hóa vi phạm hoặc buộc tiêu hủy hàng hóa có nhãn vi phạm đối với vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này” (Gia Lai).- Xem lại nội dung tại điểm b vì nội dung tại điểm a, b khoản 1 Điều 30 của NĐ 119 không liên quan hoặc không có cơ sở để nộp lại số lợi bất hợp pháp (Phú Thọ, Khánh Hòa)- Cần làm rõ thêm về hành vi cụ thể nào buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp (Hà Tĩnh)- Bổ sung cụm từ ”hành vi” trước cụm từ ”vi phạm quy định” (Lạng Sơn)- Biện pháp khắc phục hậu quả cần quy định áp dụng đối với hành vi vi phạm, không theo giá trị của hàng hóa vi phạm (Lạng Sơn);Đề nghị bỏ “Điểm b khoản 3 Điều 30” vì trong thực tế, việc xác định số hàng hóa thu lợi bất hợp pháp trong trường hợp này là rất khó thực hiện. (Thanh Hóa)- Khoản 3 Điều 30: đề nghị bỏ cụm từ “b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này” (Trà Vinh)- Đề nghị sửa cụm từ “hàng hóa vi phạm tiêu thụ” thành “hàng hóa vi phạm” (Trà Vinh) | 65. Tiếp thu chỉnh sửa như khoản 33 Điều 1 dự thảo (sửa đổi Khoản 3 Điều 30) |
| 66 | 66. Khoản 26 Điều 1 dự thảo: làm rõ việc bãi bỏ khoản 5, 6 Điều 31 (Bộ Thông tin và truyền thông) | 66. Giải trình khoản 5 và khoản 6 Điều 31 quy định hành vi kinh doanh hàng hóa gắn nhãn hàng hóa giả. Do vậy bỏ đề thống nhất áp dụng quy định xử phạt về hàng giả |
| 67 | 67. Khoản 27 Điều 1 dự thảo (sửa điểm a khoản 7 Điều 31): - Đề nghị bổ sung “a) Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này trừ trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 8 Điều này” (Bộ Công Thương); - Đề nghị bỏ khoản này (Lạng Sơn) | 67. Tiếp thu ý kiến: sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 31 như tại khoản 35 Điều 1 dự thảo  |
| 68 | 68. Khoản 28 Điều 1 dự thảo (sửa đổi khoản 8 Điều 31): - Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “c) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính tại khoản 3 Điều này” (Bộ Công Thương).- Đối với hàng hóa có nhãn vi phạm nếu không ảnh hưởng đến chất lượng đề nghị nghiên cứu biện pháp khắc phục hậu quả phù hợp. (Bộ Tư pháp).- Đề nghị gộp biện pháp khắc phục hậu quả tại mục a) và mục b) thành một. (Hải Dương).- Các sản phẩm hàng hóa vi phạm tại khoản 1 và khoản 2 Điều này cùng lúc áp dụng 2 biện pháp khắc phục hậu quả a) và b) là chưa phù hợp. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa cho phù hợp. (Đắk Lắk) | 68. Tiếp thu ý kiến, sửa đổi, bổ sung khoản 28 Điều 1 ( sửa đổi khoản 8 Điều 31 như tại khoản 36 Điều 1 dự thảo  |
| 69 | 69. Khoản 29 Điều 1 dự thảo (Sửa đổi điểm b, điểm e, điểm đ khoản 1 Điều 32): - Đề nghị bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 32 và chuyển nội dung sửa đổi điểm đ tại dự thảo thành bổ sung điểm g khoản 1 vì giữa nội dung sửa đổi tại dự thảo và điểm đ khoản 1 Điều 32 khác nhau hoàn toàn về hành vi vi phạm. Đồng thời, đối với nội dung sửa đổi tại điểm e khoản 1, đề nghị xem xét, sửa lại thành “không khai báo, cập nhật thông tin, dữ liệu cụ thể về mã số, mã vạch sẽ được quy định trong văn bản pháp luật chuyên ngành về Cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan đến MSMV (Bộ Y tế)- Xem xét thêm việc quy định nội dung “thể hiện MSMV trên bao bì sản phẩm, hàng hóa không phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn quốc tế tương ứng tại điểm đ khoản 29 (Hội MSMV Việt Nam).- Khoản 29 Điều 1 dự thảo: sửa lại thành “sửa đổi điểm b, điểm đ và điểm e Điều 32…” (Hội MSMV, Thái Nguyên, Long An, Đồng Nai) | 69. Tiếp thu ý kiến: - Bỏ Điểm đ khoản 1 Điều 32 như tại Điều 2 của dự thảo; (Điểm b, điểm e khoản 1 Điều 32) được sửa đổi như khoản 37 Điều 1 dự thảo. |
| 70 | 70. Điểm a khoản 3 Điều 32 NĐ 119: đề nghị bỏ (Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam); Đề nghị hủy quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 32 NĐ 119 (Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam); Sửa đổi quy định tại điểm 3 khoản 1 Điều 32 NĐ 119: “Không khai báo…**về mã số mã vạch Việt Nam**….” (Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam)- Điểm a khoản 3 Điều 32 NĐ 119: Sửa đổi, bãi bỏ quy định liên quan đến hành vi vi phạm trong việc sử dụng mã nước ngoài (Hội MSMV Việt Nam)- Đề nghị bỏ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 32 NĐ 119 (HCM) | 70. Tiếp thu ý kiến: Sửa đổi, bổ sung như tại khoản 37 Điều 1 dự thảo và bỏ quy định tại điểm đ khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 32 (tại Điều 2 dự thảo). |
| 71 | 71. Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “Buộc thu hồi Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc văn bản tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với hành vi vi phạm tại Điều này” tại khoản 6 Điều này để áp dụng đối với các hành vi vi phạm về hàng giả, chứng nhận sai xuất xứ hàng hóa… đã được quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều này;- Đề nghị rà soát khoản 30 Điều 1 để tránh chồng chéo, trùng lắp với khoản 26 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015. (Bộ Kế hoạch và Đầu tư).Đề nghị không quy định xử phạt vi phạm hành chính về xuất xứ hàng hóa do đã được quy định tại Điều 44 Nghị định 98/2020/NĐ-CP (Bộ Công Thương).- Đề nghị bỏ khoản 30 Điều 1 (đã được quy định tại Nghị định 98/2020/NĐ-CP) (bộ NN&PTNT). | 71. Tiếp thu, giải trình, xin ý kiến: Bổ sung quy định về xuất xứ hàng hóa là theo chỉ đạo tại Nghị quyết 119/NQ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ, quy định **Vi phạm quy định về xuất xứ hàng hóa** (khoản38 dự thảo) có nội dung đúng như Điều 44 Nghị định 98/2020/NĐ-CP.  |
| 72 | 72. Sửa đổi, bổ sung một sốchức danh có thẩm quyền xử phạt | 72. Tiếp thu sửa đổi, bổ sung các chức danh như tại các khoản 39, 40, 41 và 42 Điều 1 dự thảo. |
| 73 | 73. Đề nghị Bổ sung 1 khoản quy định thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 (Bộ Quốc phòng). | 73. Tiếp thu ý kiến sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 43 như tại khoản 43 của dự thảo. |